

NGHỊ QUYẾT
Về kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2025

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÀ NỘI
KHÓA XVI, KỲ HỌP THỨ 20

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Xét các báo cáo của Ủy ban nhân dân Thành phố, Tòa án nhân dân Thành phố, Viện kiểm sát nhân dân Thành phố; Cục Thi hành án dân sự Thành phố; các báo cáo thẩm tra của các Ban của Hội đồng nhân dân Thành phố; ý kiến của Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam Thành phố Hà Nội; ý kiến thảo luận của các đại biểu Hội đồng nhân dân Thành phố tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Thông qua kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội (KTXH) năm 2025 của thành phố Hà Nội với mục tiêu tổng quát và chỉ tiêu chủ yếu, cụ thể như sau:

1. Mục tiêu tổng quát

Tiếp tục đổi mới tư duy, nâng cao tinh thần năng động, sáng tạo, dám nghĩ, dám làm để đưa Thủ đô Hà Nội phát triển mạnh mẽ, toàn diện, xứng đáng với vai trò, vị thế Thủ đô của đất nước đang bước vào “Kỷ nguyên mới, kỷ nguyên vươn mình của dân tộc Việt Nam”. Triển khai thực hiện hiệu quả Luật Thủ đô (2024); Quy hoạch Thủ đô Hà Nội thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050 và Điều chỉnh Quy hoạch chung xây dựng Thủ đô Hà Nội đến năm 2045, tầm nhìn đến năm 2065 cùng các cơ chế, chính sách để phát triển tăng tốc, bứt phá, quyết tâm hoàn thành và thực hiện thắng lợi các mục tiêu, chỉ tiêu, nhiệm vụ Kế hoạch năm 2025 và Kế hoạch phát triển KTXH 5 năm 2021-2025.

Đẩy mạnh cải cách hành chính; sắp xếp, hoàn thiện tổ chức bộ máy tinh gọn, hiệu lực, hiệu quả; kỷ luật, kỷ cương, nâng cao trách nhiệm người đứng đầu; triển khai mạnh mẽ, đồng bộ các giải pháp phòng, chống lãng phí. Phát triển khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo, thực hiện 3 chuyển đổi (chuyển đổi số, chuyển đổi xanh, chuyển đổi năng lượng). Tiếp tục xây dựng hạ tầng đồng bộ, hiện đại, có tính kết nối cao; đầu tư hạ tầng số, tạo nền tảng phát triển chính quyền số, kinh

tế số, xã hội số, đô thị thông minh. Phát triển văn hóa và nâng cao chất lượng nguồn nhân lực. Đảm bảo an sinh xã hội, nâng cao đời sống người dân; công tác quốc phòng địa phương và trật tự an toàn xã hội. Nâng cao hiệu quả công tác đối ngoại. Tiếp tục thực hiện năm chủ đề “**Kỷ cương, trách nhiệm, hành động, sáng tạo và phát triển**”.

2. Thông qua 25 chỉ tiêu chủ yếu phát triển kinh tế - xã hội, trong đó: GRDP tăng từ 6,5% trở lên; GRDP/người từ 172,4 triệu đồng trở lên; vốn đầu tư thực hiện tăng từ 10,5% trở lên; kim ngạch xuất khẩu tăng từ 5% trở lên; kiểm soát chỉ số giá tiêu dùng dưới 4,5%; duy trì không có hộ nghèo... (chi tiết tại Phụ lục kèm theo).

Điều 2. Một số nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu

1. Tập trung phát triển kinh tế, phấn đấu đạt cao nhất các mục tiêu tăng trưởng, kiểm soát lạm phát và đảm bảo các cân đối lớn của kinh tế Thủ đô.

Tiếp tục thúc đẩy mạnh mẽ và làm mới các động lực tăng trưởng truyền thống về đầu tư, tiêu dùng và xuất khẩu. Tiếp tục đẩy nhanh chuyển đổi số một cách sâu rộng, toàn diện, đột phá, nhất là xây dựng thể chế thông thoáng, hạ tầng số hiện đại; thúc đẩy chuyển đổi xanh và triển khai hiệu quả trong các ngành, lĩnh vực như: năng lượng, giao thông, du lịch, dịch vụ, nông nghiệp,... Xây dựng cơ chế, chính sách, giải pháp cụ thể để hỗ trợ, khuyến khích nhằm tăng cường thu hút đầu tư vào các ngành, lĩnh vực mới, công nghệ cao như: vi mạch, bán dẫn, trí tuệ nhân tạo, internet vạn vật,... Đẩy mạnh phát triển các mô hình kinh tế mới như: kinh tế đô thị, kinh tế tuần hoàn, kinh tế chia sẻ, kinh tế đêm...; phát huy hơn nữa vai trò thành viên Tổ điều phối vùng Đồng bằng sông Hồng.

Nâng cao hiệu quả thu hút vốn đầu tư nước ngoài có chọn lọc, tập trung các dự án ứng dụng công nghệ cao, thân thiện với môi trường; đẩy mạnh xuất khẩu; thúc đẩy thị trường bất động sản, đẩy nhanh giao đất cho các dự án ngoài ngân sách để gia tăng nguồn thu. Thực hiện hiệu quả các giải pháp kích cầu tiêu dùng trong nước, đẩy mạnh cuộc vận động “Người Việt Nam ưu tiên tiêu dùng hàng Việt Nam”, trong đó đẩy mạnh thương mại điện tử, thanh toán trực tuyến, phát triển các sản phẩm OCOP...

Tăng cường kỷ luật, kỷ cương tài chính - ngân sách; đảm bảo hoàn thành các chỉ tiêu thu, chi ngân sách nhà nước. Kiểm soát chặt chẽ nguồn thu, mở rộng, bao quát nguồn thu bảo đảm thu đúng, thu đủ, thu kịp thời, khai thác nguồn thu còn dư địa, tiềm năng; tăng tỷ trọng các khoản thu mang tính bền vững như thuế, phí và các khoản thu từ hoạt động kinh tế. Triệt để tiết kiệm chi, nhất là chi thường xuyên; ưu tiên các khoản chi cho phát triển hạ tầng, an sinh xã hội, giáo dục, y tế và bảo vệ môi trường.

Đảm bảo cân đối cung - cầu, nhất là các mặt hàng thiết yếu phục vụ sản xuất và tiêu dùng. Thường xuyên kiểm tra, giám sát thị trường, nhất là đối với các mặt hàng xăng dầu, thực phẩm và các dịch vụ công cộng; phòng, chống buôn lậu, gian lận thương mại; hỗ trợ các doanh nghiệp duy trì sản xuất, ổn định giá cả. Phấn đấu kiểm soát chỉ số giá tiêu dùng dưới 4,5%.

Đảm bảo môi trường sản xuất, kinh doanh thuận lợi, minh bạch, công bằng cho các doanh nghiệp, nhất là doanh nghiệp nhỏ và vừa, doanh nghiệp khởi nghiệp sáng tạo. Thực hiện hiệu quả, kịp thời chính sách của Trung ương về lãi suất, tín dụng hỗ trợ doanh nghiệp, người dân và các lĩnh vực ưu tiên; các chương trình hỗ trợ doanh nghiệp, trong đó ưu tiên lĩnh vực công nghệ cao, năng lượng tái tạo, sản xuất sạch, nông nghiệp công nghệ cao,... nhằm hoàn thành ở mức cao nhất mục tiêu tăng trưởng kinh tế.

2. Cơ cấu lại các ngành kinh tế gắn với đổi mới mô hình tăng trưởng theo hướng tăng cường ứng dụng khoa học công nghệ

Tiếp tục cơ cấu lại nền kinh tế theo hướng công nghiệp hóa, hiện đại hóa, trọng tâm là thúc đẩy các ngành có giá trị gia tăng cao như công nghệ thông tin, sản xuất thông minh, công nghiệp công nghệ cao; các dịch vụ trình độ, chất lượng cao...

Nâng cao năng lực nội tại ngành dịch vụ, mở rộng mô hình kinh tế đêm; hoàn thiện cơ chế thúc đẩy xúc tiến thương mại, kêu gọi đầu tư phát triển các loại hình thương mại - dịch vụ văn minh, hiện đại như mô hình Outlet, hệ thống máy bán hàng tự động, hệ thống dịch vụ logistics. Tiếp tục xã hội hóa, thu hút đầu tư, đồng thời tháo gỡ khó khăn, vướng mắc, đẩy nhanh tiến độ các dự án xây dựng mới, xây dựng lại, cải tạo chợ, trung tâm thương mại, siêu thị; phấn đấu phát triển thêm 01 trung tâm thương mại, 06 siêu thị, 15 chợ trên địa bàn. Phát triển các dịch vụ tài chính, ngân hàng; thương mại điện tử, thanh toán trực tuyến, không dùng tiền mặt; đẩy mạnh lưu thông các sản phẩm hàng hóa, nhất là sản phẩm OCOP. Phấn đấu tổng mức bán lẻ hàng hóa và dịch vụ xã hội tăng 9-10%.

Tăng cường xúc tiến thương mại, hỗ trợ doanh nghiệp giới thiệu, quảng bá sản phẩm và tìm kiếm đối tác, cơ hội hợp tác xuất khẩu. Thực hiện hiệu quả Đề án “Thúc đẩy Doanh nghiệp Việt Nam tham gia trực tiếp các mạng phân phối nước ngoài đến năm 2030”, phấn đấu kim ngạch xuất khẩu tăng từ 5% trở lên.

Tiếp tục truyền thông, quảng bá hình ảnh các điểm, sản phẩm du lịch mới của Thủ đô trên các kênh truyền thông trong nước và quốc tế, các nền tảng mạng xã hội. Phát triển đa dạng các sản phẩm du lịch, các tuyến du lịch văn hóa - làng nghề, tuyến phố du lịch; mô hình du lịch cộng đồng; mô hình thí điểm phát triển kinh tế du lịch nông nghiệp, nông thôn gắn với xây dựng nông thôn mới; mô hình kinh tế đêm thông qua các loại hình dịch vụ văn hóa, vui chơi, giải trí... Hợp tác với các tỉnh thành phố phát triển tuyến, sản phẩm du lịch liên kết. Đẩy mạnh xúc tiến du lịch tại các thị trường trong nước, tổ chức các chương trình giới thiệu du lịch Hà Nội (Roadshow) tại một số thị trường trọng điểm như: Ấn Độ, EU,... theo hướng chuyên nghiệp, trọng tâm, trọng điểm nhằm tạo hình ảnh điểm đến Hà Nội có chất lượng cao. Phấn đấu thu hút 7 triệu lượt khách du lịch quốc tế, 23 triệu lượt khách du lịch nội địa.

Cơ cấu lại ngành công nghiệp, thúc đẩy chuyển đổi xanh, sản xuất thông minh; các dự án ứng dụng công nghệ cao, thân thiện với môi trường; các ngành điện tử, tin học, cơ khí, chế tạo...; xúc tiến đầu tư phát triển công nghiệp bán dẫn, công nghiệp hỗ trợ. Hoàn thành các mục tiêu Chương trình phát triển công nghiệp

hỗ trợ, Đề án phát triển sản phẩm công nghiệp chủ lực giai đoạn đến năm 2025. Phân đầu thu hút sự tham gia của 20-25 doanh nghiệp với khoảng 30-35 sản phẩm được công nhận sản phẩm công nghiệp chủ lực, trong đó có 10-15 sản phẩm được công nhận lần đầu.

Đẩy mạnh thực hiện chuyển đổi mô hình quản lý cụm công nghiệp đang hoạt động và chuyển đổi sở cơ sở dữ liệu cụm công nghiệp. Hoàn thành Bộ tiêu chí đánh giá, hướng dẫn xây dựng, phát triển mô hình Trung tâm thiết kế sáng tạo, đến cuối năm 2025 mỗi huyện, thị xã phát triển được ít nhất 01 Trung tâm thiết kế sáng tạo, giới thiệu, quảng bá và bán sản phẩm OCOP, làng nghề gắn với du lịch. Tổ chức triển khai có hiệu quả Quy hoạch điện lực quốc gia thời kỳ 2024-2030, tầm nhìn đến năm 2050; phát triển hệ thống điện Thành phố theo Quy hoạch. Thực hiện các giải pháp an toàn điện, quản lý nhu cầu điện, tiết kiệm điện, thúc đẩy phát triển năng lượng mới và tái tạo. Khuyến khích các nhà đầu tư thực hiện dự án điện rác, điện sinh khối; các tổ chức, cá nhân tham gia phát triển các dự án điện mặt trời mái nhà.

Tiếp tục cơ cấu lại ngành nông nghiệp theo hướng nông nghiệp công nghệ cao, sản xuất hàng hóa, chuyên canh tập trung, nâng cao hiệu quả sử dụng đất nông nghiệp; sản xuất theo chuỗi liên kết, chuỗi giá trị; bền vững và an toàn về sinh thực phẩm gắn với nâng cao chất lượng xây dựng nông thôn mới, hiện đại hóa nông thôn và bảo vệ môi trường, thích ứng với biến đổi khí hậu. Giảm diện tích trồng lúa, chuyển đổi diện tích lúa tại các vùng khó khăn về tưới tiêu sang cây trồng khác có giá trị kinh tế cao hơn; đồng thời tăng diện tích lúa chất lượng cao từ 75% trở lên. Mở rộng diện tích trồng rau, hoa, cây cảnh, cây ăn quả; tăng các vùng sản xuất ứng dụng công nghệ cao, sản xuất theo quy trình GAP, VietGAP, rau hữu cơ. Chuyển đổi cơ cấu nội ngành chăn nuôi, tăng tỷ trọng sản xuất giống và nuôi trồng thủy sản; khuyến khích nuôi công nghiệp trên cả diện rộng và quy mô nhỏ, áp dụng nuôi thâm canh, công nghệ cao, thực hành nuôi tốt (GAP). Phân đầu diện tích trồng trọt, diện tích nuôi thủy sản, số cơ sở chăn nuôi được chứng nhận GAP tăng 15%.

Quản lý, bảo vệ tốt diện tích rừng hiện có theo hướng kinh doanh rừng bền vững, tăng giá trị kinh tế đất trồng rừng. Hoàn thành mục tiêu tỷ lệ cây xanh 8-10m²/người và tỷ lệ độ che phủ rừng 5,6-6,2%.

Phát triển các mô hình khép kín từ sản xuất đến tiêu thụ theo chuỗi giá trị, phân đầu tỷ lệ thực phẩm nông, lâm, thủy sản được sản xuất, kinh doanh theo chuỗi chiếm 70% tổng sản lượng tiêu thụ. Tiếp tục quan tâm đào tạo, cấy nghề, chuyển đổi nghề cho lao động nông thôn; phát triển thêm các sản phẩm làng nghề, sản phẩm OCOP, phân đầu có thêm 400 sản phẩm OCOP. Thực hiện hiệu quả “Liên kết 4 nhà”, tiêu thụ nông sản thông qua hợp đồng... Phân đầu công nhận thêm 35 xã đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao, 29 xã đạt chuẩn nông thôn mới kiểu mẫu.

Thúc đẩy phát triển kinh tế số, thực hiện hiệu quả Chương trình chuyển đổi số thành phố Hà Nội đến năm 2025, định hướng đến năm 2030; Khuyến khích doanh nghiệp đẩy mạnh sử dụng các dịch vụ số trong lĩnh vực thương mại, dịch

vụ... Phần đầu tỷ trọng kinh tế số trong GRDP đạt 30%. Thường xuyên rà soát, sửa đổi kịp thời các quy định không còn phù hợp, tạo hành lang cho phát triển các mô hình kinh tế mới như: kinh tế xanh, kinh tế tuần hoàn, kinh tế đêm, kinh tế chia sẻ, kinh tế sáng tạo, trí tuệ nhân tạo,... gắn liền với phát triển công nghệ, kinh tế số và cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư.

3. *Đổi mới quản trị chính quyền địa phương gắn với chuyển đổi số; xây dựng bộ máy tinh gọn, mạnh, hiệu năng, hiệu lực, hiệu quả, tinh giản biên chế gắn với cơ cấu lại đội ngũ công chức, viên chức*

Tổ chức thực hiện hiệu quả Luật Thủ đô (2024); nghiên cứu xây dựng, trình các cấp có thẩm quyền ban hành các cơ chế, chính sách đặc thù, vượt trội để cụ thể hóa Luật Thủ đô, nhất là việc phân cấp, ủy quyền và cơ chế vận hành, triển khai nhiệm vụ và chủ động kiểm tra, giám sát, đánh giá hiệu quả của các cơ chế, chính sách mới ban hành theo Luật Thủ đô. Thực hiện công bố Quy hoạch Thủ đô Hà Nội thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn 2050; Điều chỉnh tổng thể Quy hoạch chung xây dựng Thủ đô Hà Nội đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2050 và xây dựng kế hoạch thực hiện 02 quy hoạch ngay sau khi được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt; trong đó, đặc biệt chú trọng các giải pháp cụ thể và tiến độ thực hiện các quy hoạch, nhất là việc ban hành các quy chuẩn, tiêu chuẩn, định mức làm căn cứ để thực hiện, danh mục các dự án để kêu gọi nhà đầu tư trong và ngoài nước...

Thực hiện tinh thần chỉ đạo của đồng chí Tổng Bí thư Tô Lâm: tiếp tục thực hiện cuộc cách mạng chuyển đổi số với những cải cách mạnh mẽ, toàn diện để điều chỉnh quan hệ sản xuất, tạo động lực mới cho phát triển. Tập trung số hóa toàn diện hoạt động quản lý nhà nước, cung cấp dịch vụ công trực tuyến mức độ cao. Kết nối đồng bộ các cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư, đất đai, doanh nghiệp, tạo nền tảng tinh gọn bộ máy, cải cách thủ tục hành chính thực chất; phát triển kinh tế số, xây dựng công dân số. Đẩy mạnh triển khai 19 mô hình và triển khai hiệu quả 9 mô hình mới Thành phố đã cam kết với Tổ Đề án 06 của Chính phủ trên địa bàn... Tiếp tục triển khai thực hiện “3 trụ cột (kinh tế số, xã hội số, chính phủ số), 1 nền tảng (văn hóa số)”, đảm bảo an ninh, an toàn trên môi trường mạng, xây dựng văn hóa số trên không gian mạng.

Thực hiện tổng kết Nghị quyết số 18-NQ/TW, sắp xếp tổ chức bộ máy "Tinh - Gọn - Mạnh - Hiệu năng - Hiệu lực - Hiệu quả"; đồng thời, tiếp tục thực hiện nghiêm túc Chỉ thị số 24-CT/TU ngày 07/8/2023 của Ban Thường vụ Thành ủy về “Tăng cường kỷ cương, kỷ luật và trách nhiệm giải quyết công việc trong hệ thống chính trị Thành phố Hà Nội”, đẩy mạnh cải cách hành chính, tăng cường trách nhiệm của người đứng đầu; nâng cao chất lượng và phát huy tính sáng tạo của đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức, người lao động; công tác đào tạo, nâng cao kỹ năng xử lý công việc sát với thực tiễn, đáp ứng yêu cầu chuyên môn và kỷ cương hành chính, trách nhiệm công vụ; xây dựng văn hóa phòng, chống lãng phí trong nội bộ các cơ quan, đơn vị.

Tập trung lãnh đạo, chỉ đạo thông suốt, nhất quán, đồng thời tăng cường phân cấp, ủy quyền trong từng ngành, lĩnh vực đảm bảo đồng bộ, đầy đủ nhằm

tháo gỡ khó khăn, điểm nghẽn, vướng mắc trong sản xuất kinh doanh; đẩy nhanh tiến độ triển khai các dự án (trong ngân sách và ngoài ngân sách), chú trọng đến các công trình lớn, trọng điểm, có tính lan tỏa cao. Khẩn trương rà soát, tổng hợp và tháo gỡ ngay các khó khăn, vướng mắc liên quan đến quy trình, thủ tục hành chính, đề xuất phương án thực hiện phân cấp, ủy quyền trong giải quyết thủ tục hành chính, nhất là các nhóm có thủ tục hồ sơ hành chính nhiều giao dịch như: tư pháp; đất đai; xây dựng; lao động - thương binh và xã hội; bảo hiểm; thuế...

Thông nhất trong nhận thức và hành động về “Kỷ nguyên mới, kỷ nguyên vươn mình của dân tộc Việt Nam”, tập trung thực hiện sắp xếp, hoàn thiện tổ chức bộ máy tinh gọn, hiệu lực, hiệu quả gắn với cơ cấu lại đội ngũ cán bộ đủ phẩm chất, năng lực và đầy mạnh phân cấp, ủy quyền gắn với nâng cao khả năng tự lực, tự cường, trách nhiệm quản trị địa phương. Thực hiện đánh giá kết quả 03 năm triển khai Đề án phân cấp quản lý nhà nước, ủy quyền trên địa bàn Thành phố; đề xuất quan điểm, định hướng về việc phân cấp, ủy quyền trong thời gian tới khi Luật Thủ đô có hiệu lực; xây dựng quy định phân cấp các ngành, lĩnh vực giai đoạn 2026-2030, trình Thành ủy cho chủ trương (trong quý IV/2025) để kịp thời cho việc xây dựng Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2026-2030, Kế hoạch đầu tư công 5 năm 2026-2030, phân cấp nguồn thu, nhiệm vụ chi trong thời kỳ ổn định ngân sách mới.

Tiếp tục rà soát chức năng, nhiệm vụ, kiện toàn tổ chức bộ máy một số cơ quan, đơn vị ở quận, huyện, thị xã và các đơn vị sự nghiệp công lập; hoàn thiện bộ máy và triển khai hiệu quả Trung tâm Phục vụ Hành chính công. Thực hiện hiệu quả Đề án sắp xếp đơn vị hành chính giai đoạn 2023-2025. Xây dựng và triển khai thực hiện phương án biên chế, kế hoạch biên chế năm 2025 phù hợp quy định và đáp ứng yêu cầu thực tiễn; chính sách thu hút, trọng dụng nhân tài và phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao; cơ chế chi thu nhập tăng thêm cho cán bộ, công chức, viên chức.

4. Nâng cao thứ hạng các chỉ số PCI, PAPI, PARIndex và SIPAS

Tiếp tục cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh, tiết giảm chi phí cho người dân, doanh nghiệp; Đơn giản hóa thủ tục hành chính, giảm thời gian và chi phí cho doanh nghiệp. Kịp thời tháo gỡ khó khăn, hỗ trợ phát triển doanh nghiệp, thúc đẩy sản xuất, xuất khẩu, đầu tư và tiêu dùng. Thực hiện đồng bộ các giải pháp nâng cao các chỉ số PAPI, SIPAS, PAR Index, nhất là Chỉ số PCI và PGI - tập trung vào các chỉ số thành phần còn thấp. Triển khai thực hiện Bộ chỉ số đánh giá năng lực cạnh tranh cấp sở, ngành và địa phương trên địa bàn Thành phố (DDCI).

Tháo gỡ khó khăn, vướng mắc các thủ tục về quy hoạch, đầu tư, đất đai, xây dựng và giải phóng mặt bằng. Đẩy nhanh tiến độ thực hiện xử lý các dự án có sử dụng đất chậm tiến độ trên địa bàn.

Tiếp tục hoàn thiện Hệ thống thông tin báo cáo trực tuyến; Hệ thống quản lý văn bản và điều hành tập trung của Thành phố. Tổ chức vận hành thông suốt Hệ thống quản lý chỉ tiêu kinh tế xã hội và Hệ thống quản lý thông tin dự án đầu tư trên địa bàn thành phố.

5. Phát triển toàn diện, đồng bộ các lĩnh vực văn hóa, giáo dục, y tế; thúc đẩy hạ tầng và công nghệ số, ứng dụng khoa học và công nghệ trong xây dựng thành phố thông minh

Thực hiện hiệu quả Kế hoạch phát triển công nghiệp văn hóa Thủ đô theo Nghị quyết số 09/NQ-TU ngày 22/02/2022 của Thành ủy. Tăng cường công tác bảo tồn và phát triển các loại hình nghệ thuật truyền thống, các giá trị văn hóa, di sản gắn với du lịch, xây dựng hình ảnh Thủ đô Hà Nội “Văn hiến - Văn minh - Hiện đại”, “Thành phố vì hòa bình”; Thực hiện các cam kết với UNESCO về “Thành phố sáng tạo”. Đánh giá việc triển khai thực hiện “Quy tắc ứng xử của cán bộ, công nhân viên chức người lao động cơ quan Hà Nội” và “Quy tắc ứng xử nơi công cộng trên địa bàn Thành phố Hà Nội”; Phát huy hiệu quả các giá trị văn hóa truyền thống trong việc xây dựng người Hà Nội thanh lịch, văn minh.

Tập trung xây dựng cơ chế, chính sách thu hút, trọng dụng nhân tài trong đó có đội ngũ quản lý, trí thức, chuyên gia, các nhà khoa học hàng đầu, văn nghệ sĩ, nghệ nhân... trong nước và quốc tế tham gia các hoạt động trong lĩnh vực công nghiệp văn hóa để phát triển Thủ đô. Tiếp tục đẩy mạnh số hóa các điểm đến di tích, di sản văn hóa; phong trào thể thao quần chúng và đầu tư cơ sở vật chất, phát triển thể thao thành tích cao.

Đầu tư xây dựng các công trình văn hóa mang tính biểu tượng của thời đại, xứng tầm với Kỷ nguyên phát triển mới, kỷ nguyên vươn mình của dân tộc. Đẩy nhanh việc triển khai các dự án bảo tồn, chỉnh trang, phát huy giá trị 2 khu di tích Hoàng Thành – Thăng Long và thành Cổ Loa. Xây dựng và triển khai các sản phẩm văn hóa tiêu biểu, mang thương hiệu của Thủ đô; tiếp tục nâng cấp và phát triển các sản phẩm, hoạt động dịch vụ văn hóa, nghệ thuật tại các di tích như: Tinh hoa Đạo học tại Văn Miếu – Quốc Tử Giám, Đêm thiêng liêng tại Nhà tù Hỏa Lò,...

Tổ chức các hoạt động chào mừng kỷ niệm năm chấn quan trọng của Đất nước và Thủ đô, trọng tâm là: 95 năm Ngày Thành lập Đảng Cộng sản Việt Nam; 50 năm Ngày Giải phóng Miền Nam thống nhất đất nước; 135 năm Ngày sinh Chủ tịch Hồ Chí Minh; 80 năm Ngày Cách mạng Tháng Tám và Quốc khánh 2/9,...

Nâng cao chất lượng toàn diện để tạo đà bứt phá trong ngành giáo dục. Rà soát sắp xếp mạng lưới trường lớp và hoàn thiện quy hoạch phát triển hệ thống giáo dục mầm non, phổ thông và giáo dục thường xuyên của Thành phố đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2050. Tăng cường huy động các nguồn lực xã hội để phát triển giáo dục và đào tạo, thực hiện chương trình giáo dục toàn diện với việc xây dựng mạng lưới hỗ trợ phát triển giáo dục giữa cộng đồng với nhà trường. Phát triển đội ngũ nhà giáo, cán bộ quản lý giáo dục đủ về số lượng, đảm bảo yêu cầu về chất lượng; Đổi mới cơ chế tuyển dụng, sử dụng giáo viên theo hướng linh hoạt để các cơ sở giáo dục mầm non, phổ thông được bố trí đủ định mức giáo viên theo quy định; Đa dạng hóa các loại hình bồi dưỡng, nâng cao trình độ cho đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên các cơ sở giáo dục.

Tiếp tục đẩy mạnh xây dựng, cải tạo trường học công lập để đủ điều kiện đạt chuẩn quốc gia; thực hiện công nhận mới 117 trường và công nhận lại 426 trường nhằm hoàn thành chỉ tiêu 80-85% trường công lập đạt chuẩn quốc gia.

Tiếp tục phát triển, giữ vững vị thế dẫn đầu cả nước về sự nghiệp giáo dục - đào tạo, tập trung thực hiện tốt các nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm của ngành giáo dục; nhân rộng trường chất lượng cao ở tất cả các bậc học, cấp học. Sớm có giải pháp khắc phục tình trạng quá tải học sinh tại một số địa bàn, khu vực; giảm tình trạng chênh lệch chất lượng giáo dục giữa khu vực nội thành và ngoại thành. Rà soát các dự án sử dụng nguồn vốn ngoài ngân sách đối với lĩnh vực y tế, giáo dục chậm triển khai để sớm có giải pháp đẩy nhanh tiến độ hoặc nếu đủ điều kiện thì sớm thu hồi, giao các đơn vị đủ năng lực triển khai thực hiện. Đẩy mạnh thu hút, sử dụng hiệu quả các nguồn lực đem lại từ hợp tác quốc tế cho công tác giáo dục, đào tạo và nghiên cứu khoa học. Mở rộng các chương trình liên kết đào tạo với nước ngoài; khuyến khích các tổ chức, cá nhân nước ngoài, tổ chức quốc tế đầu tư, tài trợ, giảng dạy, nghiên cứu khoa học, ứng dụng khoa học, chuyển giao công nghệ và xây dựng một số cơ sở giáo dục trên địa bàn.

Đổi mới và nâng cao chất lượng giáo dục nghề nghiệp. Khuyến khích mạnh mẽ doanh nghiệp tham gia đào tạo nghề, gắn đào tạo nghề với nhu cầu sử dụng lao động của doanh nghiệp, thị trường lao động.

Phát triển hệ thống y tế Thủ đô hiện đại, chăm sóc toàn diện, nâng cao sức khỏe nhân dân. Duy trì tốt hệ thống giám sát, phát hiện bệnh truyền nhiễm. Nâng cao năng lực phòng, chống dịch bệnh gắn với đổi mới y tế cơ sở; nâng cao chất lượng khám, chữa bệnh, giảm tình trạng quá tải bệnh viện. Tăng cường công tác bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe nhân dân trong tình hình mới. Phân đấu: Tỷ lệ cơ sở khám bệnh, chữa bệnh có triển khai tư vấn khám, chữa bệnh từ xa đạt trên 85%; Tỷ lệ người dân sử dụng dịch vụ tư vấn sức khỏe trực tuyến, khám chữa bệnh từ xa đạt 50%; Tỷ lệ dân số được quản lý bằng hồ sơ sức khỏe điện tử đạt 100%; Thực hiện mục tiêu khám sức khỏe định kỳ cho tất cả người dân Thành phố. Nâng cao chất lượng công tác dân số; trong đó, chuyển trọng tâm chính sách dân số từ kế hoạch hóa gia đình sang dân số và phát triển; bảo đảm mức sinh thay thế, đưa tỷ lệ giới tính khi sinh về mức cân bằng tự nhiên. Thực hiện giảm 0,15% tỷ lệ sinh con thứ 3 trở lên so với năm 2024. Phát triển các dịch vụ tầm soát, chẩn đoán sớm các tật, bệnh bẩm sinh, hỗ trợ sinh sản. Phát triển chuyên ngành lão khoa tại các cơ sở y tế; khuyến khích phát triển các cơ sở nuôi dưỡng, chăm sóc người già, người cao tuổi và triển khai các giải pháp nâng cao thể lực, tâm vóc thanh niên Hà Nội.

Đầu tư cơ sở hạ tầng và trang thiết bị y tế cho các trạm Y tế xã/phường/thị trấn nhằm đạt mục tiêu đến hết năm 2025 100% xã/phường/thị trấn đạt tiêu chí quốc gia về y tế xã. Rà soát, cắt giảm các thủ tục hành chính không cần thiết tại các cơ sở y tế, tạo điều kiện thuận lợi cho người bệnh tiếp cận các dịch vụ y tế. Đề xuất cơ chế chính sách, giải pháp thu hút, củng cố, nâng cao chất lượng đội ngũ nhân lực tuyến y tế cơ sở. Tiếp tục quan tâm công tác đảm bảo an toàn vệ sinh thực phẩm; duy trì hoạt động tuyên truyền, kiểm tra giám sát an toàn thực phẩm bếp ăn tập thể tại các trường học.

Thúc đẩy hạ tầng và công nghệ số, ứng dụng khoa học và công nghệ trong xây dựng thành phố thông minh. Đẩy mạnh chuyển đổi số, đổi mới sáng tạo, phát

triển hạ tầng cho công nghiệp công nghệ số làm nền tảng phát triển Chính quyền điện tử, Chính quyền số, kinh tế số và xã hội số. Phát triển Trung tâm dữ liệu chính, Trung tâm dữ liệu dự phòng, hướng tới hình thành trung tâm tích hợp dữ liệu dùng chung của Thành phố. Tập trung nghiên cứu và ứng dụng công nghệ cao, công nghệ sạch, công nghệ số, công nghệ sinh học trong sản xuất nông nghiệp, năng lượng sạch, năng lượng tái tạo, du lịch, xử lý rác thải, bảo vệ môi trường, thích ứng với biến đổi khí hậu. Chú trọng phát triển công nghệ lõi, công nghệ số, trí tuệ nhân tạo, an ninh mạng, công nghệ chuỗi khối, Internet vạn vật;...

Thúc đẩy phát triển thị trường khoa học và công nghệ; thành lập và đưa vào vận hành “Sàn giao dịch công nghệ Hà Nội”. Hỗ trợ một số doanh nghiệp triển khai các hoạt động đổi mới sáng tạo có hiệu quả để định hướng, dẫn dắt hoạt động đổi mới sáng tạo trong các doanh nghiệp; Phấn đấu năm 2025, tỷ lệ doanh nghiệp đổi mới sáng tạo đạt trên 50%. Ưu tiên thực hiện các hoạt động hỗ trợ doanh nghiệp ứng dụng và chuyển giao công nghệ, chuyển đổi số, áp dụng tiêu chuẩn, quy chuẩn, hệ thống quản lý tiên tiến, các công cụ nâng cao năng suất, chất lượng, hỗ trợ áp dụng chỉ dẫn địa lý, truy xuất nguồn gốc, xây dựng, quản lý và phát triển tài sản trí tuệ, nhãn hiệu sản phẩm chủ lực... Hỗ trợ đăng ký bảo hộ, quản lý và phát triển tài sản trí tuệ, kiểm soát nguồn gốc và chất lượng sau khi được bảo hộ đối với các sản phẩm gắn với chương trình OCOP. Tiếp tục nâng cao chất lượng tuyển chọn các nhiệm vụ khoa học và công nghệ, phấn đấu mở mới 70 nhiệm vụ khoa học và công nghệ. Đẩy nhanh phát triển các doanh nghiệp khoa học và công nghệ, phấn đấu có 200 đơn vị được chứng nhận doanh nghiệp khoa học và công nghệ.

6. Thực hiện tốt các chính sách an sinh, phúc lợi xã hội, nâng cao đời sống vật chất, tinh thần của Nhân dân

Đảm bảo tốt an sinh xã hội, chăm lo, thực hiện đầy đủ các chính sách ưu đãi người có công với cách mạng, các chính sách trợ giúp xã hội. Tiếp tục đẩy mạnh phong trào “đền ơn đáp nghĩa”; thực hiện đồng bộ, hiệu quả các chương trình, dự án về bảo vệ, chăm sóc trẻ em. Thực hiện hiệu quả Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững, phấn đấu hoàn thành mục tiêu cơ bản không còn hộ nghèo.

Tiếp tục nâng cao chất lượng đào tạo nghề, hiệu quả giải quyết việc làm. Phát triển thị trường lao động, hiện đại hóa nâng cao hiệu quả hoạt động hệ thống Sàn giao dịch việc làm. Năm 2025, phấn đấu giải quyết việc làm cho 167.000 lao động, giảm tỷ lệ thất nghiệp khu vực thành thị dưới 3%. Đẩy mạnh đào tạo nghề theo nhu cầu của thị trường lao động, của người sử dụng lao động; Gắn chất lượng đào tạo nghề với ứng dụng công nghệ, chuyển đổi số trong giáo dục nghề nghiệp, đổi mới chương trình đào tạo đáp ứng yêu cầu của doanh nghiệp. Phấn đấu tỷ lệ lao động qua đào tạo đạt 75%, trong đó tỷ lệ lao động có bằng cấp, chứng chỉ đạt 55%. Tiếp tục mở rộng diện bao phủ và nâng cao hiệu quả của hệ thống bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, phát triển đối tượng tham gia bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế; phấn đấu tỷ lệ bao phủ bảo hiểm y tế đạt 95,5% dân số và 51% số người tham gia bảo hiểm xã hội trong độ tuổi lao động. Thực hiện tốt công tác bình đẳng giới và phòng, chống tệ nạn xã hội.

7. Quản lý chặt chẽ và phát triển hạ tầng đô thị; triển khai thực hiện các quy hoạch được duyệt

Đẩy nhanh tiến độ các công trình trọng điểm; đường Vành đai 4 - Vùng Thủ đô Hà Nội: phân đầu thông xe Dự án thành phần 2.1 trong quý IV/2025 và khởi công dự án thành phần 3; cải tạo, nâng cấp Quốc lộ 6 đoạn Ba La - Xuân Mai; dự án đường Vành đai 1, đoạn Hoàng Cầu - Voi Phục (giai đoạn 1); hầm chui Nút giao đường Vành đai 2,5 với đường Giải Phóng; tuyến đường kết nối đường Pháp Vân - Cầu Giẽ và đường Vành đai 3 và các dự án đường sắt đô thị: đoạn ngầm Tuyến đường sắt đô thị thí điểm thành phố Hà Nội, đoạn Nhôn - ga Hà Nội; Tuyến đường sắt đô thị thành phố Hà Nội số 2, đoạn Nam Thăng Long - Trần Hưng Đạo; công tác chuẩn bị đầu tư các dự án: Tuyến đường sắt đô thị số 2A kéo dài đoạn Hà Đông - Xuân Mai, Tuyến đường sắt đô thị số 3, đoạn ga Hà Nội - Hoàng Mai, Tuyến đường sắt đô thị số 5 (Văn Cao - Hoà Lạc); tập trung đầu tư xây dựng các cầu lớn qua sông Hồng (cầu Tứ Liên, Ngọc Hồi, Trần Hưng Đạo). Nâng cao chất lượng, mở rộng mạng lưới các tuyến xe buýt, từng bước đưa các phương tiện vận tải hành khách công cộng sử dụng năng lượng sạch; Phân đầu nâng tỷ lệ vận tải hành khách công cộng đạt 20% và xử lý 7-10 điểm thường xuyên ùn, tắc giao thông.

Tăng cường kiểm tra, giám sát xây dựng theo quy hoạch. Hoàn thiện Quy chế quản lý kiến trúc thành phố Hà Nội; Chương trình phát triển đô thị; Đề án phân loại đô thị; Quy hoạch phân khu đô thị vệ tinh, Quy hoạch xây dựng vùng huyện trên địa bàn Thành phố; Lập danh mục công trình kiến trúc có giá trị xây dựng trước năm 1954... Thực hiện cải tạo, chỉnh trang, tái thiết đô thị phải gắn với bảo tồn, phát huy giá trị và khai thác hiệu quả, bền vững các công trình, không gian văn hoá lịch sử đô thị và xây dựng cơ chế, chính sách quản lý, phát triển; bảo tồn, phục hồi không gian kiến trúc cảnh quan đô thị một số khu vực, tuyến phố có đặc trưng văn hoá. Tiếp tục triển khai thực hiện Chương trình phát triển nhà ở thành phố Hà Nội giai đoạn 2021 – 2030. Phân đầu năm 2025, hoàn thành 4.670 căn nhà ở xã hội với tổng diện tích là 264.000 m² và các các mục tiêu, chỉ tiêu Kế hoạch phát triển nhà ở xã hội giai đến năm 2025.

Đẩy nhanh tiến độ thực hiện Đề án cải tạo, xây dựng lại chung cư cũ: thực hiện khởi công xây dựng, cải tạo lại 1-2 khu chung cư cũ; hoàn thành các dự án phát triển nguồn tập trung và các dự án phát triển mạng cấp nước cho 108 xã còn lại (tại 11 huyện) và hoàn thành chỉ tiêu 100% hộ dân được cung cấp nước sạch. Đảm bảo duy trì và vận hành ổn định hệ thống thoát nước và các nhà máy/trạm xử lý nước thải hiện có; hoàn thành và đưa vào vận hành nhà máy xử lý nước thải Yên Xá; Hoàn thành chỉ tiêu “Tỷ lệ nước thải đô thị được xử lý” đạt 50-55%. Tiếp tục thực hiện công tác chuẩn bị đầu tư dự án đầu tư xây dựng chống úng ngập cục bộ cho các quận nội đô và một số huyện ven đô; đẩy nhanh các thủ tục đầu tư để khởi công một số dự án thoát nước, xây dựng hệ thống thu gom, nhà máy xử lý nước thải.

Làm tốt công tác chỉnh trang đô thị, nhất là các dịp lễ kỷ niệm trong năm; quản lý chặt chẽ hoạt động sử dụng tạm thời hè phố, lòng đường; thực hiện nghiêm

các quy định về quản lý hành lang an toàn giao thông đường bộ, đường sắt, không để tình trạng chiếm dụng hè phố, lòng đường, lề đường bộ và hành lang đường sắt để kinh doanh, buôn bán và sử dụng vào mục đích khác gây cản trở giao thông; tổ chức giải tỏa, xử lý các trường hợp lấn chiếm lòng đường, hành lang an toàn giao thông; trồng cây xanh, cắt tỉa cây bóng mát; cải tạo, nâng cấp công viên, vườn hoa theo quy hoạch; duy trì tỷ lệ chiếu sáng đô thị; hạ ngầm dây điện, cáp viễn thông theo kế hoạch. Tiếp tục cải tạo, nâng cấp công viên, vườn hoa và hồ nước; trong đó, hoàn thành kế hoạch trồng mới 500.000 cây xanh đô thị giai đoạn 2021-2025; đẩy nhanh tiến độ xây dựng công viên hồ Phùng Khoang, hoàn thành vào đầu năm 2025.

8. Nâng cao hơn nữa hiệu lực, hiệu quả quản lý và sử dụng đất, tài nguyên, bảo vệ môi trường, chủ động ứng phó với biến đổi khí hậu

Nghiên cứu, đề xuất các giải pháp tăng nguồn vốn đầu tư (từ nguồn thu về đất) cho công tác bồi thường, giải phóng mặt bằng; xây dựng cơ chế tăng cường, đa dạng hóa các nguồn vốn để tạo quỹ đất sạch phục vụ đấu giá quyền sử dụng đất; Khai thác hiệu quả quỹ đất các dự án hạ tầng kỹ thuật và hai bên tuyến đường Vành đai 4 – Vùng Thủ đô. Thực hiện xây dựng bảng giá đất; cơ sở dữ liệu về giá đất, bản đồ giá đất Thành phố; có biện pháp kịp thời phát hiện và xử lý vi phạm trong đấu giá quyền sử dụng đất. Ngăn chặn các trường hợp đã vi phạm quy định về đấu giá không được tiếp tục tham gia đấu giá, các trường hợp tham gia đấu giá, trả giá cao bất thường để trúng đấu giá nhưng không nộp tiền theo quy định.

Lập quy hoạch bảo vệ môi trường Thủ đô đến năm 2030 và định hướng đến năm 2050; Rà soát, hoàn chỉnh nội dung điều chỉnh Quy hoạch xử lý chất thải rắn Thủ đô đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2050. Hoàn thành xây dựng các Đề án: Phân loại chất thải rắn tại nguồn trên địa bàn Thành phố; bảo vệ môi trường lưu vực sông Nhuệ - Đáy giai đoạn 2021-2025; Phục hồi chất lượng môi trường và phát triển hệ thống 04 sông nội đô (Tô Lịch, Kim Ngưu, Lừ, Sét) nhằm xử lý tận gốc nguồn gây ra ô nhiễm, hồi sinh các dòng sông; trong đó, ưu tiên xử lý môi trường sông Tô lịch, đảm bảo “sạch, sáng”. Triển khai đồng bộ, có hiệu quả Kế hoạch kiểm soát ô nhiễm, xử lý ô nhiễm nguồn nước hệ thống công trình thủy lợi Bắc Hưng Hải và Đề án bảo vệ môi trường 18 làng nghề trên địa bàn Thành phố. Nghiên cứu xây dựng và ban hành các quy định về tiêu chí, điều kiện, trình tự, thủ tục xây dựng “vùng phát thải thấp”.

Vận hành ổn định hệ thống quan trắc môi trường tự động; ứng dụng công nghệ hiện đại tăng cường năng lực quản lý, kiểm soát và dự báo, xây dựng kịch bản phòng, chống, xử lý ô nhiễm môi trường. Ứng dụng công nghệ hiện đại, tăng cường năng lực quản lý để kiểm soát và dự báo, xây dựng kịch bản phòng, chống, xử lý ô nhiễm môi trường, an ninh nguồn nước. Thực hiện đồng bộ các giải pháp cải thiện chất lượng không khí, hạn chế bụi từ các công trình xây dựng, chấm dứt tình trạng đốt chất thải không đúng nơi quy định; phòng, chống rác thải nhựa. Tăng cường quản lý, kiểm tra, giám sát, ngăn ngừa ô nhiễm môi trường ở các làng nghề, các khu công nghiệp, cụm công nghiệp. Xử lý dứt điểm các điểm tồn lưu thuốc bảo vệ thực vật. Thực hiện di dời các cơ sở sản xuất gây ô nhiễm môi trường

không phù hợp quy hoạch. Củng cố hệ thống thủy lợi, các công trình phòng, chống thiên tai, ứng phó với biến đổi khí hậu.

Tăng cường tổ chức kiểm tra, xử lý các công trình xây dựng vi phạm trật tự xây dựng, lấn chiếm đất công. Thực hiện nghiêm Chỉ thị số 13-CT/TU ngày 02/3/2022 của Thành ủy về tăng cường sự lãnh đạo, chỉ đạo trong công tác quản lý đất đai và quản lý, khai thác khoáng sản trên địa bàn thành phố Hà Nội.

9. Quyết liệt phòng, chống tham nhũng, tiêu cực, lãng phí

Thực hiện tốt Luật tiếp công dân, đề cao trách nhiệm của người đứng đầu; tập trung giải quyết các vụ khiếu nại, tố cáo ngay từ cơ sở, nhất là các vụ việc phức tạp, kéo dài, phần đầu đạt tỷ lệ trên 90%. Triển khai đồng bộ các giải pháp phòng chống tham nhũng, thực hành tiết kiệm, chống lãng phí theo Chương trình số 10-Ctr/TU ngày 17/3/2021 của Thành ủy về “nâng cao hiệu quả công tác phòng, chống tham nhũng, thực hành tiết kiệm, chống lãng phí giai đoạn 2021-2025”.

Triển khai hiệu quả các hoạt động của “Ban chỉ đạo phòng chống lãng phí của Thành phố”; tiếp tục triển khai mạnh mẽ, đồng bộ các giải pháp phòng, chống quan liêu, tham nhũng, lãng phí, đặc biệt trong các lĩnh vực quản lý đất đai, đầu tư xây dựng; công tác thanh tra, kiểm tra, giám sát, đánh giá việc quản lý và sử dụng vốn của các dự án đầu tư bằng nguồn vốn nhà nước. Xử lý kịp thời, nghiêm minh các trường hợp vi phạm, thu hồi triệt để tài sản bị chiếm đoạt, thất thoát. Đẩy mạnh tuyên truyền, phổ biến giáo dục ý thức chấp hành, thực thi pháp luật và triển khai đồng bộ các giải pháp thực hành tiết kiệm, chống lãng phí. Xây dựng văn hóa phòng, chống lãng phí; đưa thực hành tiết kiệm, chống lãng phí trở thành “tự giác”, “tự nguyện”, “cơm ăn nước uống, áo mặc hàng ngày”. Phát huy vai trò của Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội, các cơ quan thông tin, truyền thông và Nhân dân trong công tác phòng, chống tham nhũng, thực hành tiết kiệm, chống lãng phí, tiêu cực. Đồng thời, huy động sự tham gia tích cực của nhân dân (như phản ánh trên ứng dụng công dân số Thủ đô iHanoi, Cổng thông tin điện tử Thành phố) để tiếp nhận phản ánh, xử lý các kiến nghị, tăng tương tác giữa Chính quyền với người dân, nâng cao hài lòng cho người dân Thủ đô, góp phần phát triển tăng tốc, bứt phá trong năm 2025.

10. Nâng cao hiệu quả công tác đối ngoại và hội nhập quốc tế

Bám sát các nhiệm vụ đối ngoại trọng tâm của Đảng và Nhà nước; xác định rõ các mục tiêu đối ngoại trong từng lĩnh vực chính trị, kinh tế, văn hóa để chủ động xây dựng kế hoạch tích hợp, lồng ghép trong các sự kiện đối ngoại; tổ chức các hoạt động đối ngoại có chọn lọc, ưu tiên, phù hợp với đối tác, tiềm năng và nhu cầu của Thành phố. Nâng cao hiệu quả hoạt động đối ngoại kinh tế, tạo môi trường đầu tư thuận lợi. Duy trì tăng cường, phối hợp với các cơ quan đại diện ngoại giao Việt Nam ở nước ngoài thiết lập cơ chế cung cấp thông tin hai chiều, nắm bắt cơ hội và thúc đẩy các hoạt động xúc tiến song phương, đa phương. Lồng ghép các hoạt động đối ngoại văn hóa với các đoàn công tác, xúc tiến và hoạt động đón đoàn nước ngoài vào Hà Nội. Tăng cường hội nhập quốc tế, thực hiện đồng bộ và hiệu quả các FTA đã có hiệu lực, các FTA thế hệ mới (CPTPP, EVFTA, RCEP), các cam kết trong WTO và Cộng đồng kinh tế ASEAN.

11. Đảm bảo quốc phòng, quân sự địa phương và trật tự an toàn xã hội

Tiếp tục bám sát yêu cầu, nhiệm vụ chính trị của Thành phố để làm tốt công tác tham mưu trong lĩnh vực phòng chống tội phạm và vi phạm pháp luật. Xây dựng và thực hiện các phương án, kế hoạch bảo vệ tuyệt đối an ninh, an toàn các mục tiêu, công trình trọng điểm, sự kiện chính trị, quốc tế, văn hóa, xã hội và đối ngoại quan trọng, hoạt động của lãnh đạo Đảng, Nhà nước và các đoàn khách quốc tế đến Việt Nam diễn ra trên địa bàn Thủ đô. Phòng ngừa, đấu tranh với hoạt động lợi dụng khiêu khích đông người, đình công, lãn công, các sự kiện chính trị, xã hội nhạy cảm để kích động biểu tình, chống đối chính quyền, gây rối an ninh, trật tự. Đảm bảo quốc phòng thường xuyên; xây dựng khu vực phòng thủ vững chắc; kế hoạch diễn tập khu vực phòng thủ tại các sở, ban, ngành và quận, huyện, thị xã theo kế hoạch. Thực hiện tốt nhiệm vụ quốc phòng, an ninh gắn với phát triển KTXH và KTXH gắn với quốc phòng, an ninh; các chính sách hậu phương quân đội, đền ơn đáp nghĩa, giáo dục quốc phòng - an ninh, đối ngoại quân sự....

Nâng cao chất lượng công tác nắm bắt, phân tích, dự báo tình hình thế giới, khu vực từ sớm, từ xa, nhất là sự điều chỉnh chính sách của các nước lớn, đường lối đối ngoại chiến lược của các quốc gia có tác động, ảnh hưởng đến Thủ đô Hà Nội. Chủ động các biện pháp phòng ngừa, đấu tranh, ngăn chặn, vô hiệu hóa âm mưu, hoạt động phá hoại của các thế lực thù địch, phản động. Đẩy mạnh phòng, chống tỷ lệ tội phạm, lừa đảo qua mạng; đảm bảo an ninh mạng và bảo vệ bí mật nhà nước, nhất là trên môi trường mạng. Phát huy, khai thác hiệu quả Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư phục vụ công tác an ninh và thực hiện dịch vụ công tại cơ sở. Đấu tranh hiệu quả với tội phạm có tổ chức, tội phạm sử dụng vũ khí, vật liệu nổ gây án, tội phạm liên quan đến “tín dụng đen”, “núp bóng” doanh nghiệp cho vay nặng lãi. Tiếp tục thực hiện các biện pháp kiểm chế, giảm tai nạn và ùn tắc giao thông.

Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra, khắc phục các vi phạm về phòng cháy, chữa cháy. Chủ động các phương án, kế hoạch phối hợp chặt chẽ với các cơ quan chức năng, đơn vị tăng cường công tác phòng, chống thiên tai, biến đổi khí hậu, dịch bệnh, cứu nạn, cứu hộ. Tăng cường công tác hướng dẫn, tuyên truyền, quản lý về các hoạt động tôn giáo, tín ngưỡng trên địa bàn Thành phố theo quy định. Thực hiện tốt chương trình mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc và miền núi thành phố Hà Nội giai đoạn 2021-2030.

12. Tăng cường công tác phối hợp giữa Ủy ban nhân dân Thành phố với Thường trực Hội đồng nhân dân, Đoàn Đại biểu Quốc hội Thành phố, các Ban của Hội đồng nhân dân, Ủy ban Mặt trận tổ quốc Việt Nam Thành phố và các tổ chức thành viên, tạo sự đồng thuận cao trong xã hội; nâng cao vai trò của mỗi cơ quan trong việc phối hợp công tác, giám sát thực hiện nhiệm vụ chính trị, thực hiện tốt yêu cầu nhiệm vụ trọng tâm, thường xuyên, đột xuất; nâng cao hiệu quả công tác tiếp xúc cử tri theo quy định; công tác phản biện xã hội đối với những quyết định lớn của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân Thành phố. Quan tâm tiến độ, chất lượng trả lời và phối hợp giải quyết những vấn đề dân sinh bức xúc. Phối hợp tuyên truyền vận động các tầng lớp nhân dân thực hiện các phong trào

thi đua yêu nước, thực hiện nếp sống văn hóa, xây dựng người Hà Nội thanh lịch, văn minh. Phối hợp triển khai công tác đảm bảo an sinh xã hội, vận động ủng hộ người nghèo,... phát huy sức mạnh tổng hợp của cả hệ thống chính trị, của khối đại đoàn kết toàn dân, thực hiện thắng lợi các mục tiêu, chỉ tiêu, nhiệm vụ phát triển KTXH năm 2025 và 5 năm 2021-2025.

13. Chuẩn bị văn kiện Đại hội lần thứ XVIII Đảng bộ Thành phố, nhiệm kỳ 2026-2030; xây dựng Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, Kế hoạch đầu tư công trung hạn 5 năm 2026-2030 đảm bảo chất lượng.

Điều 3. Tổ chức thực hiện

1. Giao UBND Thành phố tổ chức thực hiện Nghị quyết, phân công rõ các cơ quan, tổ chức thực hiện các nhiệm vụ giải pháp để hoàn thành cao nhất các chỉ tiêu kinh tế xã hội năm 2025.

2. Giao Thường trực HĐND Thành phố, các Ban HĐND Thành phố, các Tổ đại biểu, đại biểu HĐND Thành phố giám sát việc triển khai thực hiện Nghị quyết.

3. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam Thành phố và các tổ chức chính trị - xã hội phối hợp tuyên truyền, tham gia giám sát thực hiện Nghị quyết.

HĐND Thành phố kêu gọi các tầng lớp Nhân dân, các lực lượng vũ trang, các cấp, ngành, MTTQ và các tổ chức chính trị-xã hội Thành phố nỗ lực phấn đấu thi đua hoàn thành thắng lợi Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2025 của thành phố Hà Nội.

Nghị quyết đã được HĐND thành phố Hà Nội khóa XVI, Kỳ họp thứ 20 thông qua ngày 10 tháng 12 năm 2024 và có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Chính phủ;
- VP Quốc hội, VP Chính phủ;
- Ban Công tác đại biểu thuộc UBTWQH;
- Các bộ, ngành Trung ương;
- Thường trực Thành ủy;
- Đoàn Đại biểu Quốc hội Hà Nội;
- Thường trực HĐND, UBND, UBMTTQ TP;
- Đại biểu HĐND TP; các Ban HĐND Thành phố;
- Các Ban Đảng Thành ủy, VP Thành ủy;
- VP Đoàn ĐBQH và HĐND TP, VP UBND TP;
- Các sở, ban, ngành TP;
- Các tổ chức chính trị - xã hội TP;
- TT HĐND, UBND các quận, huyện, thị xã;
- Trung tâm thông tin điện tử thành phố;
- Trang TTĐT của Đoàn ĐBQH&HĐND TP;
- Lưu: VT.

CHỦ TỊCH



Nguyễn Ngọc Tuấn

PHỤ LỤC

CHỈ TIÊU PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI NĂM 2025

(Ban hành kèm theo Nghị quyết số 58/NQ-HĐND ngày 10/12/2024 của Hội đồng nhân dân thành phố Hà Nội)

1. Tốc độ tăng tổng sản phẩm trên địa bàn (GRDP): 6,5% trở lên.
2. GRDP bình quân đầu người: 172,4 triệu đồng trở lên.
3. Tốc độ tăng vốn đầu tư thực hiện: 10,5% trở lên.
4. Tốc độ tăng tổng kim ngạch xuất khẩu: 5% trở lên.
5. Chỉ số giá tiêu dùng: dưới 4,5%.
6. Giảm tỷ lệ sinh con thứ 3 trở lên so với năm trước: 0,15%.
7. Giảm tỷ lệ trẻ em dưới 5 tuổi bị suy dinh dưỡng thể nhẹ cân so với năm trước: 0,1%.
8. Tỷ lệ xã/phường/thị trấn đạt chuẩn quốc gia về y tế: 100%.
9. Tỷ lệ bao phủ bảo hiểm y tế: 95,5%.
10. Tỷ lệ lao động tham gia BHXH bắt buộc trên lực lượng lao động trong độ tuổi lao động: 47,5%.
11. Tỷ lệ lao động tham gia BHXH tự nguyện trên lực lượng lao động trong độ tuổi lao động: 3,5%.
12. Tỷ lệ đối tượng tham gia BH thất nghiệp trên lực lượng lao động trong độ tuổi lao động: 45%.
13. Giảm số hộ nghèo so với đầu năm: Duy trì không có hộ nghèo.
14. Tỷ lệ thất nghiệp khu vực thành thị: dưới 3%.
15. Tỷ lệ lao động (đang làm việc) qua đào tạo: 75%; Tỷ lệ lao động có bằng cấp, chứng chỉ: 55%.
16. Trường công lập đạt chuẩn quốc gia: (1) Số trường công lập đạt chuẩn quốc gia được công nhận mới (lần đầu): 117 trường; (2) Số trường công lập đạt chuẩn quốc gia được công nhận lại: 426 trường.
17. Tỷ lệ hộ gia đình được công nhận và giữ vững danh hiệu “Gia đình văn hóa”: trên 88%.
18. Tỷ lệ thôn (làng) được công nhận và giữ vững danh hiệu “Làng văn hóa”: trên 65%.
19. Tỷ lệ tổ dân phố được công nhận và giữ vững danh hiệu “Tổ dân phố văn hóa”: trên 75%.
20. Tổng số nhà ở và tổng diện tích nhà ở xã hội hoàn thành trong năm: (1) Tổng số nhà ở xã hội hoàn thành trong năm: 4.670 nhà ở; (2) Tổng số diện tích nhà ở xã hội hoàn thành trong năm: 264.000 m².
21. Số xã được công nhận đạt tiêu chí NTM nâng cao tăng thêm: 35 xã; Số xã được công nhận đạt tiêu chí NTM kiểu mẫu tăng thêm: 29 xã.
22. Tỷ lệ hộ dân được cung cấp nước sạch: Khu vực đô thị đạt 100%; Khu vực nông thôn đạt 100%.

23. Tỷ lệ rác thải sinh hoạt được thu gom và vận chuyển trong ngày: Khu vực đô thị đạt 100%; Khu vực nông thôn đạt 95-100%.

24. Xử lý ô nhiễm môi trường: (i) Tỷ lệ CCN có trạm XLNT đạt tiêu chuẩn hoặc quy chuẩn kỹ thuật quốc gia tương ứng với CCN xây dựng mới: 100%; Với CCN, CCN làng nghề đã đi vào hoạt động: 100%. (ii) Tỷ lệ chất thải nguy hại được xử lý: 100%. (iii) Tỷ lệ chất thải y tế nguy hại được xử lý đạt quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về môi trường: 100%; (iv) Tỷ lệ nước thải đô thị được xử lý: 50-55%.

25. Tỷ lệ vận tải hành khách công cộng: 20%.